

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 64/2024/QĐST-KDTM

M, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (V);

Trụ sở: số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N chi nhánh T2 (Giấy ủy quyền số 845/UQ-VCB-PC ngày 20/10/2021).

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Lê Chánh T1 – Trưởng phòng Khách hàng (Giấy ủy quyền số 28/UQ-TGI-HCNS ngày 23/4/2024).

Địa chỉ: số A Đ, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Tô Hoàng H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Lô B, KQH Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ S số A V, phường C, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện ủy quyền của **Ngân hàng TMCP N** và bị đơn **Tô Hoàng H** thống nhất dư nợ gốc đến ngày 18/6/2024 là 11.748.000.000 đồng (Mười một tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Chậm nhất đến ngày 31 tháng 7 năm 2024, bà **Tô Hoàng H** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP N** số tiền 13.663.501.589 đồng (Mười ba tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi chín đồng) bao gồm nợ gốc là 11.748.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.468.225.532 đồng; Lãi phạt chậm trả của gốc là 365.972.773 đồng; Lãi phạt chậm trả của lãi là 81.303.284 đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024, bà **Tô Hoàng H** còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0477/VCB-KH/22LD ngày 22/06/2022 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0478/VCB-KH/22CD ngày 22/06/2022 được ký giữa **Ngân hàng TMCP N** và bà **Tô Hoàng H**.

Trường hợp, bà **Tô Hoàng H** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà **Tô Hoàng H** có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD164089, vào sổ cấp GCN: CH00546 do Ủy ban nhân **thành phố V** cấp ngày 07/09/2010 và được Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai thành phố V** điều chỉnh sang tên Tô Hoàng Hạnh ngày 17/06/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0377/VCB-KH/TC22 ngày 22/06/2022 được ký giữa **Ngân hàng TMCP N** và bà **Tô Hoàng H** để xử lý thu hồi nợ vay.

Ngân hàng TMCP N được quyền lựa chọn trình tự xử lý tài sản bảo đảm (quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD164089, vào sổ cấp GCN: CH00546 do Ủy ban nhân **thành phố V** cấp ngày 07/09/2010 và được Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai thành phố V** điều chỉnh sang tên Tô Hoàng Hạnh ngày 17/06/2022) để xử lý thu hồi nợ vay.

Về án phí: Bà **Tô Hoàng H** phải chịu 60.832.000 đồng (sáu mươi triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng) kinh doanh thương mại.

H1 lại cho **Ngân hàng TMCP N** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.308.000 đồng (sáu mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005870 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Về chi phí tố tụng: Bà **Tô Hoàng H** phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THA.DS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang